

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 391/2024/HS-ST

Ngày: 15/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Minh Tú

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Bùi Thị Phụng

2/ Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Quân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Trần Thị Huệ- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 337/2022/TLST-HS ngày 02/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 441/QĐXXST-HS ngày 31/7/2024 đối với bị cáo:

Đoàn Quyết T; Sinh năm 1986; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú : Số E Quốc lộ A, khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Hộ khẩu thường trú: A G, khu phố C, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Xuân K (chết) và bà Nguyễn Thị C (chết); tiền án, Tiền sự: không; Tạm giam, tạm giữ từ ngày 09/01/2024 - Có mặt.

Nhân thân:

- Ngày 28 tháng 8 năm 2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 680/2008/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20 /9/2011. Bị can đã đóng án phí.

- Ngày 07 tháng 6 năm 2017, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 185/QĐ-TA. Chấp hành xong ngày 03 tháng 8 năm 2019.

Bị hại:

Anh Nguyễn Thanh H- vắng mặt

Địa chỉ: 2 Hồ T, khu phố B, phường A, TP, Tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 ngày 08 tháng 12 năm 2023, Đoàn Quyết T điều khiển xe mô tô hiệu Yammaha Classic màu đỏ - trắng, biển số 52F7-9481 đi trên đường K hướng cầu vượt L để đến bệnh viện H1, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương (để thăm con đang điều trị tại bệnh viện). Khi đến trước nhà số A K, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh cách hẻm bên hông bệnh viện H1 khoảng 50 mét, T thấy anh

Nguyễn Thanh H (sinh năm: 1978) say xỉn nằm trên đường, trên tay cầm điện thoại di động hiệu Redmi 13C màu đen và để trên ngực nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh H để bán lấy tiền tiêu xài. T dùng xe mô tô gần chỗ anh H nằm, T xuống xe đi bộ đến chỗ anh H nằm và dùng tay lấy chiếc điện thoại thì anh H tỉnh lại, ngồi dậy và kéo tay T lại. T giật tay lại làm anh H ngã xuống đường rồi T cầm theo điện thoại nhanh chóng lên xe mô tô tẩu thoát về phía hẻm bên cạnh bệnh viện H1 hướng ra chợ V, phường A, Thành phố D, tỉnh Bình Dương. Trên đường tẩu thoát, T kiểm tra điện thoại của anh H thấy không tắt nguồn được vì điện thoại của anh H cài chế độ mở khóa bằng nhận diện khuôn mặt, trên màn hình điện thoại có mở kí hiệu xác định vị trí, T sợ bị phát hiện nên đã đi đến cầu Đ và vứt điện thoại của anh H xuống sông Đ. Sau đó, thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Đoàn Quyết T thừa nhận toàn bộ hành vi nêu trên (bút lục 05-14).

Kết luận định giá tài sản số 63-KV3/KL-HĐĐGTS ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự kết luận: Điện thoại di động hiệu Redmi 13 Midnight Black 4GB Ram (dung lượng 128G) màu đen, trị giá 2.513.000 đồng (bút lục số 90).

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 13C (không thu hồi được)

Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Thanh H yêu cầu T bồi thường trị giá tài sản bị mất 2.513.000 đồng (bút lục 19), bị can chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 341/CT – VKS ngày 28/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo Đoàn Quyết T về tội: “Cướp giật tài sản” theo 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội: “Cướp giật tài sản” đồng thời đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 171; Điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù

- Đề nghị buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Thanh H trị giá tài sản bị mất 2.513.000 đồng

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng. Lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Vào ngày 08 tháng 12 năm 2023, Đoàn Quyết T đã thực hiện hành vi nhanh chóng bắt ngờ giật lấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi 13 màu đen, trị giá 2.513.000 đồng của anh Nguyễn Thanh H rồi tẩu thoát, tại trước nhà số A K, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh nên đã phạm vào tội: “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nên cần xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình tố tụng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nên cần giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 13C (không thu hồi được)

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Thanh H trị giá tài sản bị mất 2.513.000 đồng.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1- Căn cứ khoản 1 Điều 171; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Đoàn Quyết T phạm tội: “Cướp giật tài sản”

- Xử phạt bị cáo Đoàn Quyết T: 02 (hai) năm

Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2024

2- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 468; 584; 585 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Đoàn Quyết T bồi thường cho anh Nguyễn Thanh H số tiền 2.513.000 đồng (hai triệu, năm trăm mười ba ngàn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu bên bị thi hành án chưa thi hành, thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

- Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an TP. Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS thành phố Thủ Đức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lưu Minh Tú